

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HS-ST

Ngày: 10-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Vương
2. Ông Võ Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2021/HSST ngày 07 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HS ngày 26/02/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 tại Bình Phước.

Tên gọi khác: Tý Nảo.

Nơi cư trú: Tổ 7, ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Hùng và bà Phạm Thị Cúc (đều đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Có 02 tiền án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2018/HSST ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/4/2019 nhưng được xóa án tích;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HSST ngày 08/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 10 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2020 nhưng chưa chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự.

Tiền sự: Có 01. Tại Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 04/10/2020 ngày 04/10/2017 bị Chủ tịch UBND xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng. Đang chấp hành quyết định này thì bỏ đi khỏi địa phương.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Về nhân thân:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 185/2008/HSST ngày 03/6/2008 bị Tòa án nhân dân Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí hình sự.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị HP, sinh năm 1994. Trú tại: Tổ 5, ấp Xa Cát, xã Thanh Bình, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước “Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng 12 giờ ngày 15/10/2020, T đi bộ từ nhà tại ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước đến tiệm game bắn cá gần nhà để chơi, tại đây T gặp một người bạn tên Hiếu (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), Hiếu nói với T “Đi kiếm tiền bạn ơi”, do quen biết với Hiếu từ trước nên khi nghe Hiếu nói thì T hiểu ý là Hiếu rủ đi trộm cắp tài sản nên T đồng ý. Sau đó Hiếu điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đỏ (không rõ biển số) chở T đi từ xã M, huyện C về hướng thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. Khi đến trước cổng nhà chị Nguyễn Thị HP thuộc tổ 1, ấp Chà Là, xã Thanh Bình, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, lúc này Hiếu và T nhìn thấy 01 xe mô tô biển số 93N2- 4703 của chị HP đang dựng trước sân nhà, trên xe còn cắm sẵn chìa khóa nên Hiếu nói với T “Ê bạn, xe kia”, T hiểu ý của Hiếu là muốn chiếm đoạt xe mô tô của chị HP nên T trả lời “Ờ”, Hiếu điều khiển xe mô tô đi đến trước sân, cách vị trí dựng xe mô tô của chị HP khoảng 10m, còn T xuống xe đi đến vị trí xe mô tô của chị HP rồi quay đầu xe và điều khiển xe mô tô vừa lấy trộm được chạy ra ngoài đường Quốc lộ 13. Khi đi được khoảng 20m, lúc này T quay đầu lại để nhìn xem Hiếu có đi phía sau không thì thấy chị HP chạy ra đường truy hô nên T điều khiển xe bỏ chạy về hướng thị xã Bình Long, còn Hiếu điều khiển xe chạy về hướng huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Sau khi phát hiện bị mất xe mô tô, chị HP gọi điện thoại báo cho chồng là anh Tống VT biết, lúc này anh Tùng đang làm việc tại cửa hàng xe máy “Trọng Phát” tại thị xã Bình Long, khi nghe tin bị mất trộm xe và người trộm xe đang chạy về hướng thị xã Bình Long nên anh Tùng điều khiển xe mô tô biển số 93C1- 248.11 chạy từ thị xã Bình Long về hướng huyện Hớn Quản để truy tìm, khi đến khu vực gần Điện lực thị xã Bình Long, anh Tùng nhìn thấy T điều khiển xe mô tô của chị HP đang chạy ngược chiều nên anh Tùng quay đầu xe đuổi theo, khi đến tổ 4, ấp Phổ Lố, xã Thanh Lương, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước thì xe mô tô do T chiếm đoạt của chị HP bị hết xăng nên T bỏ xe lại và chạy bộ vào vườn của anh Trần Văn Ngọc, chạy được khoảng 500m thì T bị anh Tùng, anh Ngọc và anh Điều Đẹp bắt giữ, sau đó bàn giao T cho cơ quan Công an để xử lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 74/KL- HĐĐGTTTHS ngày 16/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hớn Quản kết luận: Xe mô tô Sirius,

biển số 93N2-4703 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 5.125.000đ (năm triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 05 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức hình phạt tù 18 tháng tù đến 20 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Do không có tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng nên khoảng 12 giờ ngày 15/10/2020, Bị cáo đi vào sân nhà chị Nguyễn Thị HP tại tổ 1, ấp Chà Là, xã Thanh Bình, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, biển số 93N2-4703 của chị HP rồi điều khiển xe chạy về hướng thị xã Bình Long thì bị bắt giữ.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T là phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng tham gia bắt giữ bị cáo, phù hợp với Biên bản xác định hiện trường, Bản kết luận định giá tài sản số 74/KL-HĐĐGTTTHS ngày 16/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hớn Quản kết luận: Xe mô tô Sirius, biển số 93N2-4703 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 5.125.000đ (Năm triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng), nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius có giá trị là 5.125.000đ do bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 05 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp

tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Xét hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo đã có 02 tiền án (Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2018/HSST ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/4/2019 nhưng được xóa án tích; Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HSST ngày 08/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2020 nhưng chưa chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự) mới chấp hành xong hình phạt tù một thời gian, nhưng chưa chấp hành xong án phí; Bị cáo còn có một tiền sự chưa được xóa: Tại Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 04/10/2017 bị Chủ tịch UBND xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng, khi đang chấp hành quyết định này thì bỏ đi khỏi địa phương. Ngoài các tiền án, tiền sự nêu trên, Bị cáo còn bị Tòa án nhân dân Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 185/2008/HSST ngày 03/6/2008), đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí hình sự, đã được xóa án tích. Nay tiếp tục phạm tội, thể hiện Bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo, không ăn năn hối cải và coi thường pháp luật. Do đó cần thiết xử phạt Bị cáo mức án nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo Bị cáo thành người lương thiện và phòng ngừa chung.

Ngày 30/01/2018, Bị cáo trộm cắp 01 xe mô tô đến ngày 26/9/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 26/11/2017, Bị cáo trộm cắp 01 xe mô tô. Ngày 08/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Như vậy, lần phạm tội trước bị xử sau, phạm tội sau xét xử trước nên đối với lần phạm tội này, Bị cáo không phải chịu tình tiết “Tái phạm nguy hiểm”, chỉ phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị HP đã nhận lại xe mô tô Sirius, biển số 93N2- 4703 và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[6] Đối với đối tượng tên Hiếu: Hiện nay Cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô Sirius, biển số 93N2- 4703 bị chiếm đoạt là tài sản hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị HP nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hớn Quản đã trả lại cho chị HP là phù hợp.

01 thanh kim loại, màu đỏ trắng, dài 11cm, đường kính 06cm, 01 đầu của thanh kim loại được quấn bằng dây dù màu đỏ, đầu còn lại được gắn với 01 thanh kim loại hình trụ, dài 04cm, rộng 1,3cm. Đây là công cụ do Hiếu đưa cho T để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo từ 18 tháng tù đến 20 tháng tù là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T (Tý Nỗ) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2020.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng HSNV CA tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Nhà tạm giữ CAH Hớn Quản;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu trữ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khương